

Số: /2025/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng và khai thác Phần mềm Quản lý tài sản công tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 48/2023/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, khai thác Phần mềm quản lý tài sản công;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 222/TTr-STC ngày 20 tháng 10 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý, sử dụng và khai thác Phần mềm Quản lý tài sản công tỉnh Bắc Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, sử dụng và khai thác Phần mềm Quản lý tài sản công tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 12 năm 2025, bãi bỏ Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng và khai thác Phần mềm Quản lý tài sản công tỉnh Bắc Giang.

Điều 3. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Ninh và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh để đăng công báo;
- Lưu: VT, KTTH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Tân Phụng

QUY CHẾ

Quản lý, sử dụng và khai thác Phần mềm Quản lý tài sản công tỉnh Bắc Ninh
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2025/QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2025
của ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác Phần mềm Quản lý tài sản công tỉnh Bắc Ninh (sau đây gọi là Phần mềm).

2. Tài sản công cập nhật thông tin vào Phần mềm gồm:

a) Tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Ninh.

b) Tài sản phục vụ hoạt động của các dự án sử dụng vốn nhà nước.

c) Tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

3. Quy chế này không áp dụng đối với việc quản lý, sử dụng, khai thác Phần mềm liên quan đến tài sản kết cấu hạ tầng theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 12 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Ninh (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị) và tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia quản lý, sử dụng và khai thác Phần mềm.

**Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ****Điều 3. Quản lý, sử dụng tài khoản trong Phần mềm**

1. Tài khoản nhập liệu

Mỗi cơ quan, tổ chức, đơn vị được cấp một tài khoản nhập liệu (gồm tên đăng nhập và mật khẩu) và được phân quyền truy cập để sử dụng Phần mềm. Tài khoản nhập liệu được sử dụng để cập nhật thông tin phát sinh, biến động về tài sản và khai thác các báo cáo về tình hình quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Tài khoản quản lý

a) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên được cấp một tài khoản quản lý (gồm tên đăng nhập và mật khẩu) và được phân quyền để tổng hợp thông tin báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

b) Tài khoản quản lý được giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm quản lý, sử dụng, bao gồm:

Sở Tài chính quản lý, sử dụng tài khoản quản lý cấp tỉnh;

Bộ phận hoặc cán bộ chuyên môn thuộc sở hoặc tương đương sở quản lý, sử dụng tài khoản quản lý cấp sở;

Phòng Kinh tế đối với xã; phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị đối với phường quản lý, sử dụng tài khoản quản lý cấp xã;

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có đơn vị trực thuộc giao bộ phận hoặc cán bộ chuyên môn quản lý, sử dụng tài khoản quản lý.

3. Tài khoản quản trị

Tài khoản quản trị có chức năng thêm, sửa, xóa và phân quyền cho các tài khoản trong Phần mềm. Sở Tài chính là đơn vị quản lý, sử dụng tài khoản quản trị.

4. Trách nhiệm trong việc giao, quản lý và sử dụng tài khoản

a) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm giao tài khoản Phần mềm theo đúng đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều này, đồng thời chịu trách nhiệm về việc giao tài khoản.

b) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được giao tài khoản có trách nhiệm quản lý, sử dụng đúng quy định; thực hiện đổi mật khẩu tối thiểu 06 tháng một lần hoặc ngay sau khi phát hiện dấu hiệu lộ lọt thông tin.

c) Khi có thay đổi tổ chức (thành lập mới, sáp nhập, giải thể), cơ quan, tổ chức, đơn vị phải có văn bản gửi cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để tổng hợp, báo cáo Sở Tài chính xem xét chuyển đổi dữ liệu, cấp mới hoặc thu hồi tài khoản.

Điều 4. Nhập dữ liệu, kiểm tra và đối chiếu thông tin tài sản trong Phần mềm

1. Thông tin dữ liệu tài sản công cập nhật vào Phần mềm thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư số 48/2023/TT-BTC Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, khai thác Phần mềm quản lý tài sản công.

2. Trách nhiệm nhập dữ liệu và kiểm tra, đối chiếu thông tin

a) Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản công có trách nhiệm cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin tài sản (bao gồm phát

sinh, tăng, giảm) vào Phần mềm; bảo đảm tính thống nhất và bảo mật dữ liệu. Đồng thời, phải thường xuyên kiểm tra, chuẩn hóa dữ liệu hoặc thực hiện theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác, đầy đủ, kịp thời của dữ liệu tài sản được giao quản lý, sử dụng.

b) Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên và Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo đơn vị trực thuộc đối chiếu số liệu trong Phần mềm với bảng cân đối kế toán trong quá trình thẩm tra, phê duyệt quyết toán hằng năm để đảm bảo thống nhất.

Điều 5. Phê duyệt dữ liệu tài sản trong Phần mềm

1. Trước khi thực hiện khóa sổ tài sản hằng năm, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm hoàn thành việc cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời dữ liệu tài sản công vào Phần mềm theo quy định.

2. Cơ quan quản lý cấp trên có trách nhiệm rà soát, kiểm tra và phê duyệt dữ liệu tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc trên Phần mềm, bảo đảm tính chính xác, thống nhất với sổ kế toán, báo cáo tài chính và các tài liệu có liên quan.

3. Việc phê duyệt dữ liệu tài sản công phải được hoàn thành trước thời điểm khóa sổ theo thời gian quy định hằng năm.

Quá thời hạn quy định, đơn vị chưa hoàn thành phê duyệt dữ liệu phải có văn bản báo cáo Sở Tài chính để xem xét, xử lý theo quy định.

Điều 6. Khóa sổ tài sản trong phần mềm

1. Thời gian khóa sổ

Khóa sổ tài sản được thực hiện vào ngày 28 tháng 02 hằng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất của cơ quan có thẩm quyền để chốt số liệu tài sản công phát sinh, biến động (tăng, giảm) của năm trước đã được cập nhật vào Phần mềm.

Sau khi khóa sổ, các cơ quan, tổ chức, đơn vị không thể thực hiện thao tác thêm mới, sửa, xóa hoặc điều chỉnh dữ liệu của các năm trước.

Trường hợp cần điều chỉnh sau khi khóa sổ, cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã phải có văn bản đề nghị gửi Sở Tài chính, trong đó nêu rõ lý do điều chỉnh, danh mục và giá trị tài sản cần điều chỉnh để xem xét, giải quyết.

2. Trách nhiệm khóa sổ

Sở Tài chính có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc khóa sổ tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo đúng thời gian quy định. Trường hợp khóa sổ đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền được Sở Tài chính thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Điều 7. Khai thác, sử dụng thông tin tài sản trong Phần mềm

1. Sở Tài chính được quyền khai thác, sử dụng thông tin về tài sản công của tất cả các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên được quyền khai thác, sử dụng thông tin tài sản công của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị nhập dữ liệu được quyền khai thác, sử dụng thông tin về tài sản công do mình trực tiếp nhập vào Phần mềm.

4. Thông tin về tài sản công khai thác từ Phần mềm được sử dụng để:

a) Phục vụ công tác lập kế hoạch ngắn hạn, dài hạn; chỉ đạo, điều hành; báo cáo; phân tích và dự báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Thực hiện chế độ báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật.

c) Làm căn cứ cho việc lập dự toán, xét duyệt quyết toán; quyết định đầu tư, mua sắm, thuê, khoán kinh phí sử dụng tài sản công; kiểm tra, kiểm toán, thanh tra, giám sát việc quản lý, khai thác và xử lý tài sản công.

d) Kết nối, chia sẻ thông tin với các hệ thống công nghệ thông tin của ngành tài chính và các phần mềm, cơ sở dữ liệu khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 8. Quản lý Phần mềm

1. **Sở Tài chính** có trách nhiệm quản lý về nghiệp vụ, bao gồm:

a) Cấp mới, thu hồi, phê duyệt tài khoản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại Điều 3 của Quy chế này.

b) Kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc nhập liệu, chuẩn hóa dữ liệu trên Phần mềm.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tập huấn, hướng dẫn, duy trì, nâng cấp Phần mềm theo quy định.

2. **Sở Khoa học và Công nghệ** có trách nhiệm quản lý về kỹ thuật, bao gồm:

a) Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật máy chủ, đường truyền để Phần mềm vận hành ổn định, thông suốt.

b) Đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật; thực hiện sao lưu hằng ngày toàn bộ dữ liệu từ hệ thống máy chủ sang thiết bị lưu trữ chuyên dụng tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh.

c) Xử lý các vấn đề kỹ thuật liên quan đến máy chủ, đường truyền, sao lưu dữ liệu; kịp thời thông báo cho Sở Tài chính khi có thay đổi về hệ thống.

d) Phối hợp với Sở Tài chính trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Phần mềm và Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công của Bộ Tài chính.

đ) Phối hợp với công an tỉnh trong việc đảm bảo an ninh thông tin mạng.

3. **Kinh phí thực hiện**

Kinh phí cho công tác quản lý nghiệp vụ và kỹ thuật được bảo đảm từ ngân sách nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Tài chính

a) Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Quy chế này.

b) Tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt báo cáo công khai tài sản công quy định tại Điều 104, Điều 105, Điều 106 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công đảm bảo thời gian theo quy định.

c) Hằng năm, lập dự toán kinh phí, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí để thực hiện các nhiệm vụ theo Quy chế này.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Quy chế này.

b) Thực hiện công khai tài sản công theo quy định tại Điều 104, Điều 105, Điều 106 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP của Chính phủ đảm bảo thời gian theo quy định.

c) Hằng năm, lập dự toán kinh phí, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí để thực hiện các nhiệm vụ theo Quy chế này.

3. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tổ chức khai thác, sử dụng Phần mềm trong phạm vi quản lý, bảo đảm hiệu quả, thường xuyên, liên tục.

b) Chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý cập nhật dữ liệu về tài sản công vào Phần mềm bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”; phê duyệt báo cáo tài sản trên Phần mềm của các đơn vị trực thuộc theo đúng thời gian quy định.

c) Thực hiện công khai tài sản công theo quy định tại Điều 104, Điều 105, Điều 106 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP của Chính phủ đảm bảo thời gian theo quy định.

4. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị còn lại.

a) Cập nhật kịp thời dữ liệu phát sinh, biến động (tăng, giảm) về tài sản công vào Phần mềm, bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”; chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác của số liệu cập nhật.

b) Rà soát, lập báo cáo và trình cơ quan quản lý cấp trên phê duyệt báo cáo tài sản trên Phần mềm đúng thời gian quy định.

c) Thực hiện công khai tài sản công theo quy định tại Điều 104, Điều 105, Điều 106 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP của Chính phủ đảm bảo thời gian theo quy định.

Điều 10. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh vấn đề mới, các cơ quan, tổ chức, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.